

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)
- Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39320420 Fax: 028.39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc (Theo điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc	20/04/2018	
3	Ông Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	28/08/2013	
5	Ông Phan Đình Tuệ	Thành viên HĐQT	22/04/2022	
6	Ông Vương Công Đức	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2022	
7	Bà Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong sáu tháng đầu năm 2024, tất cả Thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT đã triển khai 47 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Công Minh	50	100%	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	50	100%	

3	Ông Phạm Văn Phong	50	100%	
4	Ông Phan Đình Tuệ	50	100%	
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	50	100%	
6	Ông Vương Công Đức	50	100%	
7	Bà Phạm Thị Thu Hằng	50	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Một trong những nguyên tắc trọng yếu trong mô hình quản trị của Sacombank là đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban Điều hành, đảm bảo sự công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của Ngân hàng; đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng. Đồng thời, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành đảm bảo định hướng hoạt động chính xác và kịp thời nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động điều hành trên những lĩnh vực quan trọng của Sacombank; triển khai mọi giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu định hướng chiến lược “Tăng tốc hoạt động – nâng cao hiệu quả trên nền tảng số. HĐQT đồng hành cùng Ban điều hành sẽ thực hiện các mục tiêu trọng tâm: Gia tăng quy mô, hiệu quả, bảo đảm toàn hệ thống hoạt động an toàn – hiệu quả và bền vững; Đột phá trong kinh doanh, xây dựng và hoàn thiện các điểm giao dịch số phục vụ khách hàng khẳng định vị thế thương hiệu Sacombank; Tiếp tục công tác chuyển đổi số - gia tăng tiện ích các sản phẩm dịch vụ mang đến trải nghiệm và bảo mật cho khách hàng; Hoàn thành và chấm dứt Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập, giảm tỷ lệ nợ xấu tổng thể dưới 3%; Thực hiện các thủ tục chia cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận giữ lại nhằm tăng năng lực tài chính.

3.1. Đối với hoạt động quản lý cấp cao:

- Trong 06 tháng đầu năm 2024, HĐQT đã triển khai một cách có hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của Sacombank và giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành cũng như đảm bảo trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank. HĐQT thường xuyên tham gia cùng Ban điều hành các hoạt động hỗ trợ, các đơn vị hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh.
- Hội đồng quản trị nỗ lực thực hiện vai trò quản trị và giám sát với trách nhiệm cao nhất để đạt được những thành quả vượt trội, đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập của Sacombank đi đúng hướng, đúng lộ trình, rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án tái cơ cấu như cam kết với cổ đông, đồng thời vẫn đảm bảo tiếp tục tăng trưởng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần và gia tăng đầu tư nền tảng công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng số theo xu thế mới.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng định hướng của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản tồn đọng được thực hiện

quyết liệt góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hóa danh mục tài sản.

- HĐQT cũng đã chỉ đạo các hoạt động liên quan đến cổ đông, tiếp nhận và phản hồi đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc của cổ đông. HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua để định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống Sacombank, hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong công tác điều hành Ngân hàng và các công ty trực thuộc.

3.2. Đối với hoạt động giám sát:

- Hàng quý, HĐQT tổ chức các phiên họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban điều hành để đánh giá tình hình hoạt động hàng quý và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh của Ban điều hành.
- Ngoài ra, đại diện của HĐQT thường xuyên tham dự các phiên họp giao ban của Ban điều hành nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT đã quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị Ngân hàng và ban hành Quy chế, Nghị quyết, Quyết định nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao trên tinh thần tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Sacombank.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan. Cụ thể như: Ủy ban Nhân sự (trực thuộc Ủy ban Nhân sự có Hội đồng thù lao & đãi ngộ, Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao); Ủy ban Quản lý rủi ro (trực thuộc Ủy ban Quản lý rủi ro có Hội đồng xử lý rủi ro tổn thất); Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền (trực thuộc Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền có Hội đồng Phòng, chống rửa tiền), chủ tịch các ủy ban này đều là thành viên HĐQT
- Các Ủy ban đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.

4.1. Ủy ban nhân sự:

Ủy ban Nhân sự có 2 hội đồng trực thuộc: Hội đồng thù lao và đãi ngộ; Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao. Trong sáu tháng đầu năm 2024, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức họp **48** lần để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu của HĐQT, Cán bộ điều hành cấp cao phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ điều hành cấp cao theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Sacombank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Cán bộ điều hành cấp cao, các cán bộ, nhân viên của Ngân hàng;
- Nhận xét, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của Cán bộ điều hành cấp cao để tham mưu cho HĐQT trong công tác tổ chức nhân sự;
- Đối với Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao: Xét duyệt kết quả xếp loại thi đua năm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT và các trường hợp khác khi cần thiết; Tổ chức họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động. Tham mưu cho HĐQT áp dụng các hình thức kỷ luật và giám sát việc thi hành kỷ luật nhằm giữ nghiêm tinh thần tuân thủ, trật tự lao động trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Đối với Hội đồng thù lao và đãi ngộ: tham mưu cho HĐQT quyết định hoặc để HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định theo quy định đối với các vấn đề như: Các tiêu chí, chế độ lương thưởng, thù lao đối với Cán bộ điều hành cấp cao và chính sách đãi ngộ cho CBNV của Ngân hàng và Công ty trực thuộc; Định kỳ đánh giá các chế độ, chính sách được thực hiện đúng mục đích, phù hợp với tình hình hoạt động của Ngân hàng.

4.2. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Trong sáu tháng đầu năm 2024, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức họp 1 kỳ để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT giám sát Ban điều hành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý rủi ro.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, quy chế, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, quy chế, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và Phương án xử lý rủi ro trong phạm vi được giao.
- Đề xuất, tham mưu HĐQT giám sát Ban điều hành trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức Kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

4.3. Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng và rửa tiền đồng thời khẳng định quyết tâm phòng chống tội phạm rửa tiền, Ủy ban phòng, chống tham nhũng và rửa tiền tại Sacombank đã không ngừng nỗ lực xây dựng khung pháp lý, tổ chức bộ máy quản lý hiệu quả, cụ thể sáu tháng đầu năm 2024, Hội đồng phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền đã họp 1 kỳ và cử thành viên tham dự nhiều cuộc họp định kỳ và đột xuất của các Hội đồng, Ban trực thuộc Ủy ban theo từng đơn vị cụ thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định gồm:

- Xác định mục tiêu chiến lược, xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền theo Pháp luật Việt Nam và quốc tế.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền tại Sacombank.
- Tiếp nhận thông tin và tổng hợp tình hình vụ việc tiêu cực, tham nhũng, vụ việc nổi cộm, vi phạm pháp luật tại các Đơn vị, đặc biệt là tình hình tội phạm kinh tế, rủi ro kinh doanh, được phát hiện qua công tác kiểm tra chấn chỉnh, đơn khiếu nại, tố cáo; cơ quan báo chí và phương tiện thông tin đại chúng; do cơ quan pháp luật chuyển đến.
- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, báo cáo cho HĐQT về phương án xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm có liên quan đến hoạt động của Sacombank.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

5.1- Các Nghị quyết đã ban hành:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	16/01/2024	Phương án xử lý các khoản nợ đối với CTCP Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT	17/01/2024	Chi lương, danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2023	100%

3	03/2024/NQ-HĐQT	17/01/2024	Thuận chủ trương thay đổi điểm đến và CN quản lý PGD Bà Triệu	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	Di dời trụ sở làm việc của Công ty Sacombank - SBR	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT	23/01/2024	Thay đổi tên gọi PGD Tỉnh Gia trực thuộc CN Thanh Hóa	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT	26/01/2024	Thay đổi địa điểm PGD Đông Hòa trực thuộc CN Đồng Nai	100%
7	07/2024/NQ-HĐQT	02/02/2024	Di dời trụ sở CN Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
8	09/2024/NQ-HĐQT	02/02/2024	Duyệt thuận chi phí dự án Retail LOS	100%
9	12A/2024/NQ-HĐQT	19/02/2024	Thuận chủ trương bàn giao tài sản từng phần theo tiến độ thanh toán dự án Khu công nghiệp Phong Phú	100%
10	13/2024/NQ-HĐQT	22/02/2024	Công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023	100%
11	14/2024/NQ-HĐQT	07/03/2024	Giảm giá bán đấu giá các sản phẩm chưa bán thuộc dự án Xi Grand Court	100%
12	15/2024/NQ-HĐQT	12/03/2024	Thay đổi tên gọi, địa điểm và CN quản lý PGD Trần Văn Kiêu	100%
13	16/2024/NQ-HĐQT	20/03/2024	Đề xuất điều chỉnh giảm tỷ lệ giới hạn tỷ lệ tồn quỹ tiền mặt VNĐ	100%
14	17/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Giảm vốn và ghi nhận số lượng cổ phiếu SWIFT sau đợt phân chia năm 2024	100%
15	18/2024/NQ-HĐQT	29/03/2024	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng SGTT	100%
16	19/2024/NQ-HĐQT	29/03/2024	Tái bố trí mạng lưới hoạt động giai đoạn 2024-2026	100%
17	20/2024/NQ-HĐQT	29/03/2024	Danh sách dự kiến bổ nhiệm làm TV.HĐQT Sacombank Lào nhiệm kỳ 2022-2025	100%
18	21/2024/NQ-HĐQT	05/04/2024	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ TN năm tài chính 2024	100%
19	22/2024/NQ-HĐQT	05/04/2024	Mua lại trái phiếu Sacombank phát hành Đợt 02 và Đợt 04 năm 2022	100%
20	23/2024/NQ-HĐQT	08/04/2024	Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Kha Vạn Cân	100%
21	24/2024/NQ-HĐQT	08/04/2024	Thay đổi địa điểm PGD Diễn Châu trực thuộc CN Nghệ An	100%

22	25/2024/NQ-HĐQT	08/04/2024	Phân công Thành viên HĐQT giải quyết sự vụ liên quan facebook Thang Dang	100%
23	26/2024/NQ-HĐQT	11/04/2024	Thuận đề xuất cấp tín dụng đối với CTCP Đầu tư Thái Tuấn	100%
24	28/2024/NQ-HĐQT	25/04/2024	Điều chỉnh tỷ lệ nợ quá hạn áp dụng đối với cho vay khách hàng cá nhân	100%
25	29/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Chấm dứt hoạt động 02 PGD & Bàn thu đổi ngoại tệ, đồng thời thành lập Điểm giao dịch số tương ứng trực thuộc Khu vực Tp.HCM	100%
26	30/2024/NQ-HĐQT	13/05/2024	Thay đổi địa chỉ CN Bến Cát, PGD Hòa Lợi và PGD Phú Giáo	100%
27	31/2024/NQ-HĐQT	07/06/2024	Chấm dứt hoạt động 04 PGD & Bàn thu đổi ngoại tệ, đồng thời thành lập Điểm giao dịch số tương ứng trực thuộc Khu vực Tp.HCM	100%
28	32/2024/NQ-HĐQT	11/06/2024	Thay đổi địa điểm PGD Phú Xuyên - CN Thường Tín	100%
29	33/2024/NQ-HĐQT	12/06/2024	Thay đổi địa điểm, tên gọi và CN quản lý PGD Bà Triệu - CN Hà Nội thành PGD Ocean Park trực thuộc CN Long Biên	100%
30	34/2024/NQ-HĐQT	26/06/2024	Phân phối lợi nhuận 2023 của SBL, SBA và SBR	100%
31	35/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thay đổi địa điểm PGD Tân Triều - CN Thanh Trì	100%
32	36/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Ban hành Danh sách rủi ro trọng yếu và tuyên bố khẩu vị rủi ro của Sacombank	100%
33	37/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Miễn, giảm lãi đối với khoản vay của khách hàng CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ	100%

5.2- Các Quyết định đã ban hành:

1	01/2024/QĐ-HĐQT	05/01/2024	Thay đổi địa điểm di dời PGD Nam Đồng	100%
2	02/2024/QĐ-HĐQT	19/02/2024	Thay đổi tên gọi PGD Tĩnh Gia - CN Thanh Hóa	100%
3	03/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Thành lập các Tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023	100%
4	04/2024/QĐ-HĐQT	14/03/2024	Thay đổi tên gọi, địa điểm và CN quản lý PGD Lý Nam Đế - CN Thủ Đức	100%
5	05/2024/QĐ-HĐQT	26/03/2024	Thay đổi địa điểm PGD Đông Hòa - CN Đồng Nai	100%
6	06/2024/QĐ-HĐQT	03/04/2024	Thay đổi tên gọi, địa điểm và CN quản lý PGD Trần Văn Kiêu	100%

7	07/2024/QĐ-VBLQ.HĐQT	04/04/2024	Chấm dứt hiệu lực văn bản lập quy	100%
8	08/2024/QĐ-HĐQT	22/04/2024	Thay đổi địa điểm PGD Diễn Châu trực thuộc CN Nghệ An	100%
9	09/2024/QĐ-HĐQT	02/05/2024	Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Kha Vạn Cân	100%
10	10/2024/QĐ-VBLQ.HĐQT	02/05/2024	Ban hành QUY CHẾ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VỐN VÀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ	100%
11	11/2024/QĐ-HĐQT	09/05/2024	Thay đổi tên gọi PGD Tân Thành trực thuộc CN Bà Rịa Vũng Tàu	100%
12	12/2024/QĐ-HĐQT	22/05/2024	Chấm dứt hoạt động 02 Phòng giao dịch và Ban thu đổi ngoại tệ, đồng thời thành lập Điểm giao dịch số tương ứng trực thuộc Khu vực Tp.HCM	100%
13	13/2024/QĐ-HĐQT	23/05/2024	Thay đổi tên gọi CN Đà Nẵng và các PGD trực thuộc	100%
14	14/2024/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Thay đổi địa chỉ PGD Chợ Mới & Bàn thu đổi ngoại tệ trực thuộc CN An Giang do địa phương đặt lại tên đường (địa điểm không thay đổi)	100%
15	15/2024/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Thay đổi địa chỉ PGD An Phú An Giang & Bàn thu đổi ngoại tệ trực thuộc CN An Giang do địa phương đặt lại tên đường (địa điểm không thay đổi)	100%
16	16/2024/QĐ-VBLQ.HĐQT	21/06/2024	Ban hành QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	100%
17	17/2024/QĐ-HĐQT	27/06/2024	Chấm dứt hoạt động 04 Phòng giao dịch và Ban thu đổi ngoại tệ, đồng thời thành lập Điểm giao dịch số tương ứng trực thuộc Khu vực Tp.HCM	100%
18	18/2024/QĐ-HĐQT	27/06/2024	Thay đổi địa chỉ CN Bến Cát, PGD Hòa Lợi và PGD Phú Giáo	100%
19	19/2024/ QĐ-VBLQ.HĐQT	28/06/2024	Ban hành QUY CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO	100%
20	20/2024/ QĐ-VBLQ.HĐQT	28/06/2024	Ban hành Quy chế Phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Sacombank	100%
21	21/2024/QĐ-VBLQ.HĐQT	28/06/2024	Ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng gặp khó khăn	100%
22	22/2024/QĐ-VBLQ.HĐQT	28/06/2024	Ban hành QUY CHẾ HUY ĐỘNG VỐN	100%
23	22/2024/QĐ-VBLQ.HĐQT	28/06/2024	Ban hành QUY CHẾ CẤP TÍN DỤNG	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng BKS	30/06/2017		-Thạc sĩ Quản trị kinh doanh -Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Bà HÀ QUỲNH ANH	Thành viên	22/04/2022		-Cử nhân Kinh tế -Cử nhân Luật
3	Ông LÂM VĂN KIẾT	Thành viên	22/04/2022		-Thạc sĩ Quản trị kinh doanh -Cử nhân Kinh tế
4	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	Thành viên	22/04/2022		Cử nhân Quản trị kinh doanh

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 06 tháng đầu năm 2024, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp; trong đó, có 02 cuộc họp BKS dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả thành viên BKS dự họp, cho ý kiến, thảo luận và biểu quyết thống nhất cao thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	04	100%	100%	
2	Bà HÀ QUỲNH ANH	04	100%	100%	
3	Ông LÂM VĂN KIẾT	04	100%	100%	
4	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cổ đông:

Qua công tác giám sát 06 tháng đầu năm 2024, BKS nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện việc quản trị, điều hành Ngân hàng đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thực hiện vai trò quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước và của Đại hội đồng cổ đông, thông qua việc ban hành các văn bản liên quan công tác quản trị để định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong công tác quản

trị, điều hành Ngân hàng và các Công ty con, Ngân hàng con, cũng như phối hợp với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng.

- Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của NHNN, bám sát Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện trong toàn hệ thống Sacombank. Tổng giám đốc thực hiện việc chỉ đạo, phân quyền/ủy quyền điều hành và giám sát hoạt động Ngân hàng theo quy định nội bộ của Sacombank nhằm đảm bảo hoạt động của Sacombank được thông suốt, an toàn, hiệu quả. Sacombank không ngừng kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ gồm 3 tuyến bảo vệ độc lập đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13 của NHNN.
- Ngày 26/4/2024, Sacombank đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023. Tại phiên họp này, Hội đồng quản trị, BKS và Tổng giám đốc đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2023, định hướng hoạt động năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Sacombank được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
- Thông qua hoạt động giám sát, tham dự các buổi họp thông qua báo cáo kiểm toán/kiểm tra nội bộ, các buổi họp sơ kết, tổng kết với các đơn vị, qua báo cáo của Kiểm toán nội bộ; BKS nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị và đã đưa ra các ý kiến với các đơn vị có liên quan về các biện pháp tăng cường kiểm soát, phòng ngừa rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Với mục tiêu là không ngừng cải tiến hoạt động, nâng cao chất lượng kiểm tra, kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát đã chỉ đạo triển khai xây dựng giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, kiểm toán. Hiện tại, Ban triển khai Dự án đang thực hiện theo tiến độ của dự án.
- Ban kiểm soát thực hiện giám sát cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư số 13 của NHNN, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định nội bộ của Sacombank.

Ngay đầu năm 2024, Kiểm toán nội bộ đã triển khai kiểm toán theo Kế hoạch năm 2024 đã được BKS phê duyệt. Kết quả kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

- + Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán tại 04 Chi nhánh và 21 PGD trực thuộc; 01 Ngân hàng con; 02 chuyên đề tại đơn vị nghiệp vụ Hội sở.

- + Đang thực hiện 03 cuộc kiểm toán tại 02 Chi nhánh và 12 PGD trực thuộc; 01 Chuyên đề tại đơn vị nghiệp vụ Hội sở.
- + Bên cạnh công tác kiểm toán thực địa, Kiểm toán nội bộ còn thực hiện kiểm toán từ xa định kỳ hàng tháng, thông qua việc truy xuất dữ liệu trên hệ thống MIS, rà soát các giao dịch của các Chi nhánh/Phòng giao dịch trong toàn hệ thống theo Bộ tiêu chí kiểm toán từ xa với 73 tiêu chí.
- + Qua công tác kiểm toán tại các đơn vị, Kiểm toán nội bộ đã đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hạn chế rủi ro, hoàn thiện quy trình, quy định góp phần bảo đảm Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Kết quả kiểm toán được gửi kịp thời tới Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị có liên quan.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	24/12/1973	Tiến sĩ Tài chính – Ngân hàng	25/07/2017
2	Ông Nguyễn Minh Tâm	13/02/1972	Thạc sĩ Kinh tế	06/08/2007
3	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy	01/08/1971	Cử nhân Quản trị kinh doanh	05/02/2010
4	Ông Đào Nguyên Vũ	21/10/1967	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	26/06/2007
5	Ông Bùi Văn Dũng	15/09/1966	Cử nhân Toán điều khiển	Miễn nhiệm 01/04/2024
6	Ông Nguyễn Bá Trị	16/07/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	26/07/2012
7	Ông Hà Văn Trung	12/02/1974	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	10/10/2012
8	Ông Hồ Doãn Cường	01/01/1972	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/10/2012
9	Ông Hoàng Thanh Hải	13/01/1968	Cử nhân Kinh tế	07/04/2014
10	Ông Lê Đức Thịnh	22/09/1971	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	15/09/2017
11	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	17/04/1974	Thạc sĩ Kinh tế Tài chính – Ngân hàng	04/05/2022

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Huỳnh Thanh Giang	07/12/1972	Thạc sĩ kinh tế	01/06/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hầu hết Thành viên HĐQT hiện tại đã học xong Chương trình chứng nhận Thành viên HĐQT của Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam. Ngoài ra, trong 06 tháng đầu năm 2024, đại diện HĐQT/Ban Kiểm soát và Ban điều hành đã tham gia nhiều hội thảo đào tạo theo chuyên đề liên quan đến quản trị cấp cao và Khung kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế do Ngân hàng nhà nước và các Tổ chức tư vấn quốc tế tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý, nắm bắt định hướng chính sách và các mô hình quản trị hiện đại.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty: Theo Phụ lục 01 đính kèm

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 02 đính kèm

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2024, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng,

Nơi nhận

- như trên
- Lưu: Vp.HĐQT



DƯƠNG CÔNG MINH

PHỤ LỤC 01

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I									
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Ông Dương Công Minh		Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc			07/04/2014	-	-	
3	Ông Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT			28/08/2013	-	-	
5	Ông Phan Đình Tuệ		Thành viên HĐQT			14/06/2012	-	-	
6	Ông Vương Công Đức		Thành viên HĐQT độc lập			22/04/2022	-	-	
7	Bà Phạm Thị Thu Hằng		Thành viên HĐQT độc lập			22/04/2022	-	-	

BAN KIỂM SOÁT									
II	1	Ông Trần Minh Triết		Trưởng Ban kiểm soát				30/06/2017	-
	2	Ông Nguyễn Văn Thành		Thành viên BKS				22/04/2022	-
	3	Ông Lâm Văn Kiệt		Thành viên BKS				22/04/2022	-
	4	Bà Hà Quỳnh Anh		Thành viên BKS				28/06/2012	-
BAN ĐIỀU HÀNH									
III	1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Tổng Giám đốc				07/04/2014	-
	2	Ông Nguyễn Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc				06/08/2007	-
	3	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy		Phó Tổng Giám đốc				05/02/2010	-
	4	Ông Đào Nguyên Vũ		Phó Tổng Giám đốc				26/06/2007	-

5	Ông Bùi Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			29/03/2012	01/04/2024	Miễn Nhiệm	
6	Ông Nguyễn Bá Trí		Phó Tổng Giám đốc			26/07/2012	-	-	
7	Ông Hà Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc			10/10/2012	-	-	
8	Ông Hồ Doãn Cường		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
9	Ông Hoàng Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
10	Ông Lê Đức Thịnh		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2017	-	-	
11	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh		Phó Tổng Giám đốc			04/05/2022	-	-	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Ông Huỳnh Thanh Giang		Kế toán trưởng			01/06/2012	-	-	
V	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								

1	Ông Dương Thanh Tuấn		Người phụ trách quản trị công ty			23/03/2023	-	-	
VI	CÔNG TY CỔ LIÊN QUAN								
1	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)		Công ty con	90/QĐ-NHNN	Tầng 4&5, số 481A-481B Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)		Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)		Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	24/01/2003	-	-	
4	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)		Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	28/11/2008	-	-	
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào		Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	12/12/2008	-	-	
6	Ngân hàng Cổ phần Hữu Hạn Sài Gòn Thương Tín Campuchia		Ngân hàng con	N.27	60 Preah Norodom Blvd, Sangkat Cheychumneas,	05/10/2011	-	-	

					Khan Daun Penh, Phnom Penh					
V	CỔ ĐÔNG LỚN									
1	Pyn Elite Fund (Non-Ucits)		Cổ đông lớn	CA5604	P.O.Box 139, FI-00101 Helsinki, Phần Lan	28/03/2024				

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa Sacombank với người có liên quan của Sacombank; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, Ghi tổng giá trị chủ giao dịch
	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng			Tầng 4&5, số 481A-481B Điện Biên Phủ,	18/01/2024	Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT ngày 18/01/2024 v/v di dời trụ sở làm việc của Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương	
1	Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)	Công ty con	90/QĐ-NHNN	P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	26/06/2024	Tín Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 26/06/2024 v/v phân phối lợi nhuận 2023 của SBL, SBA và SBR	

2	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	02/02/2024	Nghị quyết số 02/02/2024 v/v di dời trụ sở Chi nhánh Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 02/02/2024 v/v di dời trụ sở Chi nhánh Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
3	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	29/03/2024	Nghị quyết số 29/03/2024 v/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐQT ngày 29/03/2024 v/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
				26/06/2024	Nghị quyết số 26/06/2024 v/v phân phối lợi nhuận 2023 của SBL, SBA và SBR	Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 26/06/2024 v/v phân phối lợi nhuận 2023 của SBL, SBA và SBR

3. Giao dịch giữa người nội bộ Sacombank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát: Bảng giao dịch các bên liên quan
4. Giao dịch giữa Sacombank với các đối tượng khác Bảng giao dịch các bên liên quan
- 4.1. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Bảng giao dịch các bên liên quan
- 4.2. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Bảng giao dịch các bên liên quan
- 4.3. Các giao dịch khác của Sacombank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

BẢNG GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

DVT: triệu đồng

	30/06/2024
	Số liệu chưa kiểm toán
Công ty con	
Thu nhập lãi cho vay/tiền gửi	89,800
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(20,157)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	9,125
Chi phí hoạt động dịch vụ	(17,628)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(4,419)
Thu nhập từ cổ tức	-
Thu nhập từ hoạt động khác	3,337
Chi phí từ hoạt động khác	-
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	(5,515)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	17
Chi từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
Thu lao Hội đồng Quản trị sau thuế	(19,530)
Thu lao Ban Kiểm soát sau thuế	(8,925)
Thu lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế	(35,444)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	

Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	157,683
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(6,769)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3,511
Chi từ hoạt động dịch vụ	-
Chi phí khác	(1,242)
Thu nhập khác	-
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	
Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	
<i>Bên liên quan</i>	
Công ty con	
Tiền gửi	243,162
Cho vay	4,155,000
Nhận tiền gửi	(2,992,667)
Phải thu khác	99,723
Phải trả khác	(24,028)

Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng

Cho vay	2,364
Nhận tiền gửi	(257,385)
Chứng chỉ tiền gửi	(300)
Phải thu	-
Phải trả	(3,477)

Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng

Cho vay	3,887,990
Nhận tiền gửi	(267,951)
Chứng chỉ tiền gửi	(16,230)
Phải thu	2
Phải trả	(4,646)

Cổ đông lớn

Cho vay	
Nhận tiền gửi	
Phải thu	
Phải trả	

Các bên liên quan đến cổ đông lớn

Cho vay	
Nhận tiền gửi	-

PHỤ LỤC 02

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sacombank

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,32%	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VĂN THẢO		Vợ					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62%	
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN HẢI		Em vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	JANE TENNANT		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
	LÊ QUANG HUY		Em vợ					-	0,00%	
	Phan Thị Ngọc Dung		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
	Công ty TNHH Dịch vụ Lao động và Đào tạo nghề Khai Minh		Vợ và em gái góp vốn					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Him Lam		Em gái là TV.HĐQT					-	0,00%	
2	Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm TGD					76.320	0,004%	
	NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	
	LÊ THỊ YẾN CHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI PHÚC		Em rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty CP Nghi lực sống – Doanh nghiệp Xã Hội		Bà Nguyễn Đức Thạch Điểm góp vốn					-	0,00%	
3	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch HĐQT					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CÀNH		Mẹ đẻ					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIM PHƯỢNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					1.500	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUÝ		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
	HUỲNH VĂN YẾN		Ba vợ					-	0,00%	
	PHẠM THỊ ĐÔNG		Mẹ vợ					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ KIM THÚY		Em vợ					-	0,00%	
	VÕ VĂN CHÍNH		Em rể					-	0,00%	
	HUỲNH VĂN SƠN		Em vợ					-	0,00%	
	HUỲNH VĂN HUY		Em vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ HOÀI LINH		Em dâu					-	0,00%	
	HUỲNH VĂN HOÀNG		Em vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐINH THỊ KIM HOA		Em dâu					-	0,00%	
	VÕ XUÂN UT		Em rể					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIM HỒNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông II		Con góp vốn					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Điện Tam Long		Ông Phạm Văn Phong là TV.HDQT					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HDQT					833	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ DỤC		Ba vợ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ SAO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUỖN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THẾ PHÙNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty CP Vgroup		Ông Nguyễn Xuân Vũ là Phó CT.HĐQT					-	0,00%	
5	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		TV.HĐQT					142.895	0,007%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	
	PHAN MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	
	NGÔ ĐỨC NGỌC		Anh rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN SƠN		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÀ		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN XUÂN CHÍ		Em rể					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nguyễn Hoàng		Ông Phan Đình Tuệ là Phó CT.HDQT					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt		Ông Phan Đình Tuệ là CT. HDQT					-	0,00%	
6	Ông VƯƠNG CÔNG ĐỨC		TV.HDQT độc lập					-	0,00%	
	VƯƠNG HIỂN KHÁNH		Con					-	0,00%	
	VƯƠNG THIÊN ĐẠO		Con					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ MỸ		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH VĂN LŨY		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ NGỌC		Chị					-	0,00%	
	HÀ VĂN NHON		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ MẾT		Chị					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	THI VĂN NGON		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ LANG		Chị					-	0,00%	
	VƯƠNG VĂN NAM		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ HỒNG		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH CÔNG AN		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN TẤN THÀNH		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU THẢO		Chị					-	0,00%	
	ĐỖ TIẾN HÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THẢO OANH		Em					-	0,00%	
	ĐẶNG XUÂN TÀI		Em rể					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh BR-VT		Ông Vương Công Đức là CT.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty Liên Doanh Vững Tàu Paradise		Ông Vương Công Đức là					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Bà PHẠM THỊ THU HẰNG		TV.HDQT					-	0,00%	
	PHẠM VĂN MIÊN		Cha					-	0,00%	
	DƯƠNG NGỌC HẢI		Chồng					-	0,00%	
	DƯƠNG VIỆT KHÁNH		Con trai					-	0,00%	
	DƯƠNG HƯƠNG QUỲNH		Con gái					-	0,00%	
	DƯƠNG THÀNH BẮC		Anh chồng					-	0,00%	
	Công ty TNHH Xã Hội Ánh Dương		Bà Phạm Thị Thu Hằng là TV.HDTV					-	0,00%	
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC XUÂN		Bố vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ LAN CHI		Mẹ vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con					-	0,00%	
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN QUỲNH LÊ		Chị vợ					4.000	0,00%	
	DIỆP THẾ SƠN		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THỊNH		Em vợ					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ KIỀU NHI		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
2	Bà HÀ QUỲNH ANH		TV.BKS					5.828	0,0003%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VÂN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VIỆT HÙNG		Em rể					-	0,00%	
	BÙI THÀNH TRUNG		Em rể					-	0,00%	
	NGUYỄN ANH TÙNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM GIANG TRUNG		Em rể					-	0,00%	
	LƯU THỊ THE		Chị chồng					-	0,00%	
	LƯU THỊ LỰA		Chị chồng					-	0,00%	
	LƯU VĂN HÀO		Anh chồng					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ SỢI		Chị Dâu (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ TƠ		Chị chồng					-	0,00%	
	PHẠM VĂN BÀN		Anh rể (chồng)					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LƯU THỊ LÁI		Chị chồng					-	0,00%	
	TRẦN TUẤN CƯỜNG		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ HƯỜNG		Chị chồng					-	0,00%	
	TRẦN VĂN HUYNH		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ HUỆ		Chị chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THỦY		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU VĂN HIỆP		Em chồng					-	0,00%	
	BÙI THỊ HUỲNH		Em dâu (chồng)					-	0,00%	
	LƯU VĂN HIỆT		Em chồng					-	0,00%	
	BÙI VĂN KHÁNH		Em dâu (chồng)					-	0,00%	
3	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH		TV.BKS					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ MUỘI		Mẹ					-	0,00%	
	THÁI THỊ THANH NGÀ		Vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THÀI THANH MY		Con					3.000	0,0001%	
	NGUYỄN THÀI THANH AN		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LONG		Anh					-	0,00%	
	PHAN THỊ LÀNH		Chị dâu					-	0,00%	
	TRẦN THỊ HỒNG THU		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN VŨ		Em					-	0,00%	
	THÀI THỊ NGỌC DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM		Em					1	0,00%	
	PHẠM VĂN VINH		Em rể					-	0,00%	
	TRẦN THỊ DUNG		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	THÀI NGỌC TIẾN		Anh vợ					-	0,00%	
	PHAN THỊ THANH TRIỀU		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	THÀI THỊ KIM HOA		Chị vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	THÁI THỊ THANH HƯƠNG		Em vợ					-	0,00%	
4	Ông LÂM VĂN KIẾT		TV.BKS					66	0,00%	
	LÂM VĂN HẢO		Cha					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ NGỌC		Mẹ					-	0,00%	
	ĐÌNH CẨM PHÁT		Vợ					-	0,00%	
	LÂM TÂM NHƯ		Con					-	0,00%	
	LÂM ANH THU		Con					-	0,00%	
	LÂM VĂN HIỀN		Anh ruột					-	0,00%	
	LÂM VĂN TRÍ		Em ruột					-	0,00%	
	LÂM VĂN NHƠN		Em ruột					-	0,00%	
	VÕ THỊ BÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC HUỆ		Em dâu					-	0,00%	
	TRẦN THỊ THU THỦY		Em dâu					-	0,00%	
	ĐÌNH QUANG THÀNH		Anh vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ HOÀNG MINH		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	ĐÌNH QUANG LỢI		Anh vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN LOAN		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	ĐÌNH CẨM LỘC		Chị vợ					-	0,00%	
	ĐẶNG ĐÌNH SƠN		Anh rể (vợ)					-	0,00%	
	ĐÌNH QUANG HỮU		Anh vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ ĐẸP		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	ĐÌNH QUANG ĐỨC		Anh vợ					-	0,00%	
	ĐÌNH QUANG MINH		Anh vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH KIỀU		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
1	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGD					14.739	0,001%	
	PHẠM THỊ ĐẦU		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ XUÂN TÌNH		Bố vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN NGÀ		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HỮU HẠNH		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					-	0,00%	
	TRƯƠNG MINH DŨNG		Anh rể					4.291	0,0002%	
2	Bà QUÁCH THANH NGỌC THÙY		Phó TGĐ					101	0,00%	
	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÔ THUẤN KHẮM		Con					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐỒNG THÀNH NHÂN		Em rể					-	0,00%	
	QUÁCH THANH BẢO TRẦN		Em					-	0,00%	
3	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGD					52.331	0,003%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀI YẾN		Em dâu					-	0,00%	
	HOÀNG THỊ THANH HOÀNG		Em dâu					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN BÀ TRỊ		Phó TGD					7	0,00%	
	NGUYỄN VĂN PHÉP		Bố vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ HỒNG		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH QUỲNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ SƠN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ HÀ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ NGUYỄN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TRÌ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ LỘC		Em					-	0,00%	
5	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGĐ					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUỲNH		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ					7	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	TÔ THỊ NHỎ		Chị dâu					-	0,00%	
	HÀ THỊ ANH TUYẾT		Chị					-	0,00%	
	TRƯƠNG QUANG DŨNG		Anh rể					-	0,00%	
6	Ông HỒ DOãn CƯỜNG		Phó TGD					7.126	0,00%	
	HỒ DOãn QUỐC		Em					3	0,00%	
	HỒ DOãn THỰC QUYÊN		Em					5.550	0,0003%	
	HỒ DOãn THỦY NHI		Em					4	0,00%	
	HỒ DOãn QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	HỒ VĂN BA		Ba					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CHANH		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC		Em Rể					-	0,00%	
	ĐINH NGỌC HUY		Em Rể					-	0,00%	
	NGUYỄN BIÊN HOÀI LINH		Em Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG		Em Dâu					-	0,00%	
7	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGĐ					76.315	0,004%	
	VŨ THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YẾN		Vợ					-	0,00%	
	HOÀNG TRÀ MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN PHÚC TRƯỜNG		Con rể					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THÀNH		Anh					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ HẢI VÂN		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC THU		Bố vợ					-	0,00%	
8	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGD					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HƯNG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TÀNG THÚY LINH		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUỖN DIỆU		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH THANH TÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ HUỲNH CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUỲNH THY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOÁN		Mẹ vợ					-	0,00%	
9	Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH		Phó TGĐ					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG CHÂU		Bố đẻ					-	0,00%	
	VÕ NGỌC ANH		Mẹ đẻ					-	0,00%	
	NGÔ VĂN QUAN		Bố chồng					-	0,00%	
	BÙI KIM VÂN		Mẹ Chồng					-	0,00%	
	NGÔ TẤN CẢNH		Chồng					-	0,00%	
	NGÔ NGUYỄN Ý NHƯ		Con					-	0,00%	
	NGÔ TÂN MANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG DŨNG		Em ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông HUỖNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	
	HUỖNH KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH HỮU		Bố vợ					-	0,00%	
	VÕ THỊ ĐÀO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN VÕ HỒNG VÂN		Vợ					4.600	0,00%	
	HUỖNH NGỌC DUNG		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH TUYẾT NGÀ		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH LÂM		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH THỦY		Chị					-	0,00%	
1	Ông DƯƠNG THANH TUẤN		Phó chánh VP.HĐQT kiểm Người					7	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			phụ trách quản trị công ty							
	Trần Thùy Linh		Vợ					-	0,00%	
	Dương Hoàng Duy		Con					-	0,00%	
	Dương Thanh Hằng		Con					-	0,00%	
	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Mẹ vợ					3	0,00%	
	Bùi Bảo Xuyên		Em ruột					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		Ông Dương Thanh Tuấn là TV. HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Du lịch Quốc tế Vũng Tàu		Ông Dương Thanh Tuấn là TV. HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Liên Doanh Vũng Tàu Paradise		Ông Dương Thanh Tuấn là TV. HĐQT					-	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: